| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ | *Trà Ôn, ngày 16 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị P và anh Lê Thanh T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**2.1. Về con chung:** Giao cháu Lê Hoài N, sinh ngày 18/12/2005 cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Phạm Thị P và anh Lê Thanh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Phạm Thị P phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị P đã nộp theo biên lai thu số 0014255 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho chị P số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- UBND xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 18/01/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**